

TÒA ÁN NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TỈNH AN GIANG****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/DS-PT

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hội,
đòi tài sản”**NHÂN DANH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hà;*Các Thẩm phán:* Ông Cao Minh Lễ và bà Phan Thị Minh Tâm.**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nguyên Huân là Thư ký Tòa án.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Phạm Trường San
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hội, đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2025/QĐPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1957 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 4, khóm VQ, thị trấn VTT, huyện CP; Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư BHH H, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Thái B, sinh năm 1971, nơi cư trú: khóm HL 1, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 28/5/2024 (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1956 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 267, tổ 11, ấp VT, xã VN, huyện CTh, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: số 108 TP, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

3.2 Anh Lê Văn Ng, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: số 108 TP, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của ông Ng: ông Phạm Thái B, sinh năm 1971, nơi cư trú: khóm HL 1, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 10/7/2024 (Có mặt).

3.3 Chị Hồ Thị Tuyết M, sinh năm 1992 (Có mặt);

Nơi cư trú: ấp VT, xã VNh, huyện Ch Th, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Bà Đặng Thị L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Kim Ph ủy quyền cho ông Phạm Thái B trình bày:

Bà với bà Đặng Thị L là sui gia, bà L có làm chủ hụi và bà có tham gia rất nhiều dây hụi do bà L làm chủ, giữa bà và bà L có tranh chấp các dây hụi gồm:

Dây thứ nhất: Hụi 5.000.000 đồng, hụi gồm 20 phần, khởi khai ngày 25/10AL/2021, mỗi tháng khai 01 lần, mãn hụi ngày 25/5AL/2023, bà L hưởng hoa hồng 2.500.000 đồng/phần, bà tham gia 03 phần. Đối với dây hụi này bà đóng hụi được 15 lần thì bà L nói ngưng nên bà đóng được 15 lần hụi sống.

Dây thứ hai: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 25/10AL/2021, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 20 phần, mãn hụi ngày 25/5AL/2023, bà L hưởng hoa hồng 2.500.000 đồng/phần, bà tham gia 03 phần. Dây hụi này bà chơi dùm con bà là Lê Thị Hồng V 01 phần. Dây hụi này bà đóng hụi được 15 lần thì bà L nói ngưng, bà đóng được 15 lần hụi sống.

Khi chơi 02 dây hụi bà đóng hụi sống toàn bộ mỗi dây được 15 lần. Sau đó, bà L nói với bà là ngưng không chơi, nói với bà là bà đóng nhiều thì tính chót chót bấy nhiêu. Đồng thời, đề nghị với bà là nhập 02 dây hụi thành 01 dây và sẽ giao hụi chết cho bà tổng cộng 05 lần chia thành 05 tháng. Tháng đầu tiên giao cho bà là ngày 25/01AL/2023, lần thứ hai là tháng 02/2023, lần thứ 03 là tháng 02/2023 (do nhuận 02 tháng 02), lần thứ 04 vào tháng 3/2023. Đến kỳ giao hụi tháng 4/2023 (là lần hót thứ 5) thì bà có hót thêm một dây hụi khác (hụi 3.000.000 đồng) với số tiền hót được 56.320.000 đồng. Vậy đến tháng 4/2023 bà L phải giao cho bà số tiền 128.820.000 đồng (dây hụi mới hót tháng 4/2023 là 56.320.000 đồng + dây hụi cũ chưa giao 72.500.000 đồng) nhưng bà L đưa cho con trai bà là Lê Văn Ng (Con rể bà L) số tiền 56.320.000 đồng để giao hụi cho bà. Bà hỏi số tiền hụi kia đâu thì con bà nói không biết.

Cụ thể, tháng 4AL/2023 bà L phải giao cho bà dây hụi hót 3.000.000 đồng, trong dây hụi này bà tham gia 03 phần, bà L đã trừ hụi 3.000.000 đồng (02 sống), có nghĩa là dây hụi này bà L đã trừ rồi. Sau đó, bà L đã chụp 01 tờ giấy giao hụi giả tháng 4/2023 (03 chân hụi 3.000.000 đồng). Có nghĩa là trong cùng 01 tháng mà bà L trừ bà 02 lần hụi, mà giữa lần thứ nhất (giao thật của hụi 3.000.000 đồng thì trừ 02 chân còn 02 sống); lần thứ 02 giao giả thì lại trừ 03 chân sống). Theo

như phân tích trên thì ngày 25/4AL/2023 bà L có giao hụi 3.000.000 đồng cho bà và bà L đã trừ “12.980” rồi nhưng tờ giấy giao hụi giả lại trừ thêm “15.800”, giấy hụi giả này bà L ghi không, gần giống như giấy giao hụi thật. Mặt khác, hụi 01 tháng khui 01 lần thì chỉ giao hụi, châu hụi, hốt hụi chỉ 01 lần duy nhất cho mỗi tháng nhưng bà L đã ghi thể hiện 02 lần châu hụi của 01 dây hụi. Từ đó, bà khẳng định giấy hụi mà bà L cung cấp cho Tòa án là giả, bà L chưa giao dây hụi 5.000.000 đồng cho bà. Bà L chưa bao giờ giao hụi đúng thời hạn nên việc bà L làm giấy giả vào ngày 24/5/2023 (nhằm ngày 06/4AL/2023) chưa đến ngày giao hụi ngày 25/4AL/2023.

Ngoài ra, vào tháng 10AL/2022 bà L còn thu của bà số tiền 14.600.000 đồng mà bà L kêu bà đóng hụi thay cho Lê Thị Hồng V. Sau đó, bà kêu V trả lại cho bà số tiền 14.600.000 đồng thì V nói đã đóng hụi cho bà L rồi. Việc bà L thu tiền hụi của V rồi lại thu của bà nữa là hành vi sai trái, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Đặng Thị L phải trả cho bà số tiền vốn 72.500.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 4AL/2023 (tức là khoảng tháng 5 dương lịch) đến ngày 01/11/2023 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 3.625.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi cho đến khi thi hành án xong. Tổng cộng số tiền vốn và lãi là 76.125.000 đồng.

- Yêu cầu bà L phải trả cho bà số tiền 14.600.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 11/2022 (tháng 10AL/2022) đến tháng 11/2023 là 01 năm với lãi suất 10%/năm là 1.460.000 đồng, tổng cộng: 16.060.000 đồng.

Tổng cộng các lần hụi và tiền bà V là 76.125.000 đồng + 16.060.000 đồng = 92.185.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi 10%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi cho đến khi thi hành án xong.

Ngày 08/5/2024, bà Nguyễn Kim Ph có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà L phải trả cho bà số tiền 14.600.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 11/2022 (tháng 10AL/2022) đến tháng 11/2023 là 01 năm với lãi suất 10%/năm là 1.460.000 đồng, tổng cộng là 16.060.000 đồng.

Bị đơn là bà Đặng Thị L trình bày:

Bà Ph là sui gia với bà. Bà là chủ hụi và bà Ph có tham gia 02 dây hụi mở cùng ngày 25/10AL/2021, hụi 5.000.000 đồng/dây, mỗi dây hụi có 20 phần, hoa hồng 2.500.000 đồng/dây, mỗi dây hụi bà Ph tham gia 03 phần. Mỗi dây hụi trên bà Ph châu được 15 lần hụi sống. Sau đó, bà với bà Ph thỏa thuận nhập 02 dây hụi trên là 05 chân hụi, mỗi tháng bà giao cho bà Ph 01 chân, trừ tiền hoa hồng 2.500.000 đồng/chân, còn lại bà giao cho bà Ph 72.500.000 đồng/chân, giao tổng cộng 05 chân. Cụ thể: 05 chân hụi bà giao cho bà Ph như sau:

- Chân hụi thứ nhất giao ngày 25/01AL/2023;
- Chân hụi thứ hai giao ngày 25/02AL/2023 (trước);

- Chân hụi thứ ba giao ngày 25/02AL/0023 (sau) tháng nhuận;
- Chân hụi thứ tư giao ngày 25/3AL/2023;
- Chân hụi thứ năm giao ngày 25/4AL/2023;

Bà Ph cho rằng bà chỉ giao cho bà Ph có 04 lần, chân hụi lần thứ 05 bà Ph cho rằng bà chưa giao cho bà Ph là không đúng. Chân hụi thứ 05, bà Ph cần tiền nên hỏi mượn bà 30.000.000 đồng vào ngày 03/4AL/2023. Bà gửi đỡ cho bà Ph mượn 10.000.000 đồng, đến khoảng ngày 08/4AL/2023 bà có đủ tiền để dành giao hụi nên ngày 25/4AL/2023 thấy bà Ph cần tiền nên bà ra giấy giao sớm hụi chót, chân hụi lần thứ 05 cho bà Ph, cụ thể giấy giao hụi ngày 25/4AL/2023 có nội dung như sau:

- Hụi 3.000.000 đồng, 03 chân, lời 200.000 đồng → châu: 8.400.000 đồng.
- Hụi 3.000.000 đồng, 01 chân, lời 200.000 đồng → châu: 2.800.000 đồng.
- Hụi 5.000.000 đồng, lời 400.000 đồng → châu 4.600.000 đồng.

Tổng châu: 15.800.000 đồng.

Hốt hụi chót hụi 5.000.000 đồng: 72.500.000 đồng

Trừ châu hụi: 15.800.000 đồng

Gửi trước chị mượn: 10.000.000 đồng

Đưa Ng: 46.700.000 đồng.

Phần hụi 15.800.000 đồng này bà Ph phải châu hụi tháng 4 cho bà nên bà tính để trừ tiền giao hụi 5.000.000 đồng hốt chót của tháng 4.

Về bản chụp Giấy giao hụi ngày 25/4AL/2023 bà cung cấp cho Tòa án, bà không có bản chính, bản chính bà Ph đang giữ, bản chụp này do Lê Văn Ng (Là con ruột của bà Ph và con rể bà) chụp gửi cho bà.

Chân hụi lần thứ 05 bà Ph đã đến Công an xã Vĩnh Nhuận gặp chú Phú là phó Công an làm việc qua điện thoại với Ng, Ng đã xác nhận có nhận tiền hụi tháng 4 này. Bà Ph tham gia chơi hụi với bà rất nhiều năm, khi giao hụi lần nào bà Ph cũng xem, kiểm tra rõ giấy tờ tính tiền và kiểm điểm đủ mới nhận. Do đó, việc bà Ph khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 72.500.000 đồng của chân hụi hốt chót 5.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền này thì bà không đồng ý.

Đối với số tiền 14.600.000 đồng bà Ph yêu cầu bà trả lại, bà có ý kiến như sau: Luật gom tiền hụi tháng nào bà cũng thông báo trước 03 ngày, sau 03 ngày V mới chuyển khoản tiền châu hụi cho bà. Tháng 10/2022, bà có giấy báo hụi cho V số tiền 14.600.000 đồng nhưng bà Ph nói với bà “tháng 10 này tôi hốt hụi, chị sui trừ hụi phần của V cho tôi đi”. Nên bà Ph đã đóng dùm V hụi tháng 10/2022, bà có nhận số tiền này từ bà Ph, nên hụi tháng 10/2022 là bà không nhận số tiền của V. Do đó, việc bà Ph khởi kiện bà yêu cầu bà trả số tiền 14.600.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền này, bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn Ng ủy quyền cho ông Phạm Thái B trình bày: Trước đây, anh là con rể của bà L nên khi mẹ anh là bà Ph và bà L chơi hội thì kêu anh làm trung gian chuyển tiền hoặc giao hội của bà L cho mẹ anh. Hội bà L phải giao cho mẹ anh là 05 lần vào ngày 25 hàng tháng: lần 01 tháng 01AL/2023, lần 02 tháng 02AL/2023; lần 03 tháng 02AL/2023 (do tháng 02 nhuận), lần 04 tháng 3AL/2023; 04 lần giao hội này bà Ph và bà L không có tranh chấp. Tuy nhiên, lần thứ 5 lẽ ra bà L phải giao hội vào ngày 25/4AL/2023 nhưng lần này bà L không giao, mà vào ngày 24/5/2024, M (vợ anh) có chụp gửi anh một tờ giấy ghi nội dung y chang tờ giấy giao hội lần thứ 4 ngày 25/3AL/2023. Ngày 24/5/2023 (nhằm ngày 06/4AL/2023), M chụp hình gửi qua cho anh qua Messenger nội dung giấy giao hội ngày 25/4AL/2023, số tiền giao và số tiền gửi trước của giấy này y như số tiền giao và số tiền gửi trước của giấy giao hội ngày 25/3AL/2023. Mẹ anh chỉ mượn bà L 10.000.000 đồng có 01 lần vào tháng 3AL/2023 và đã trừ số tiền này ở giấy hội ngày 25/3AL/2023. Hơn nữa, hội giao lần thứ 5 phải vào ngày 25/4AL/2023 nhưng M chụp hình gửi anh là ngày 24/5/2024 (nhằm ngày 06/4AL/2023), điều này là bất hợp lý vì không có chuyện chủ hội giao hội trước cho hội viên khi chưa tới ngày giao, nhưng bà L đã ghi và biết trước số tiền mà hội viên bỏ hội để hốt (15.800). Hình ảnh giấy hội ngày 25/4/2023 do M chụp hình gửi anh, anh không có chụp hình giấy hội gửi cho M như bà L trình bày.

Mặt khác, vào tháng 4AL/2023, bà Ph hốt của bà L tổng cộng 02 chân hội: chân hội 3.000.000 đồng là 56.320.000 đồng và chân hội 5.000.000 đồng là 72.500.000 đồng. Tổng cộng bà L phải giao cho mẹ anh số tiền 128.820.000 đồng, nhưng bà L chỉ giao số tiền 56.320.000 đồng cho anh đem ra cho bà Ph. Mẹ anh không đồng ý, nói giao như vậy là chưa đủ, còn chân hội chót 5.000.000 đồng là 72.500.000 đồng.

Ngoài ra, tại Biên bản hòa giải ngày 04/01/2024, bà L khai “ông Phú – Phó Công an đã làm việc qua điện thoại với Ng, Ng đã xác nhận tiền hội tháng 4 này”. Qua cuộc điện thoại với ông Phú, anh có nói là mẹ anh đã nhận hội tháng 3 mặc dù giấy ghi tháng 4, chứ anh không nói là đã nhận hội tháng 4 như bà L trình bày. Anh khẳng định số tiền mà anh nhận là tiền hội của tháng 3AL/2023, tiền hội của tháng 4AL/2023 bà L chưa đưa cho anh.

Chị Hồ Thị Tuyết M trình bày: Vào trước ngày 24/5/2023, mẹ chị là bà L có tính tiền giao hội cho bà Nguyễn Kim Ph, nhờ chị chụp qua cho bà Ph kiểm tra để giao hội. Ngày 24/5/2023, chị có chụp gửi hình giấy tính tiền hội qua facebook cho chồng là Lê Văn Ng (nick facebook Hiro Hiroy) nhờ anh Ng gửi cho bà Ph kiểm tra trước, chị có nói “Gửi cho mẹ anh liền đi” trong tin nhắn còn lưu. Sau đó khoảng vài ngày thì anh Ng vào nhà chị và nhận số tiền giao hội là 46.700.000 đồng và đem ra đưa bà Ph. Tức số tiền của giấy hội ngày 25/4AL/2023, hốt lần thứ 5 là bà Ph có nhận. Bà Ph khởi kiện nói mẹ chị không giao là không đúng, chị có tìm lại hình giấy hội đã gửi và nhắc anh Ng về vụ việc đã giao nhận tiền, anh Ng cũng đã xác nhận là đã nhận số tiền trên, nhưng bà Ph lại bắt lỗi là giao hội sớm. Chị nói lý do giao sớm, vì trước đó bà Ph có nói bà Ph kẹt tiền có hỏi mượn bà L, nhưng mẹ chị không có đủ chỉ cho mượn được

10.000.000 đồng, sau đó mẹ chị có khoản tiền dư, do trước đó bà Ph cũng có nói kết tiền nên chỗ sui gia, mẹ chị có tiền giao hội sớm, vì cũng là hội hốt chót nên mẹ chị giao sớm cho xong. Sau đó, mẹ chị đi công chuyện nên gửi tiền lại cho chị giao cho anh Ng.

Chị Lê Thị Hồng V trình bày: Chị tham gia 01 chân hội 5.000.000 đồng do bà Đặng Thị L làm chủ hội, hội gồm 20 phần, khởi khai ngày 25/10AL/2021, hội tháng, mãn hội ngày 25/5AL/2021, huê hồng 2.500.000 đồng. Dây hội này đã mãn, chị đóng tiền hội đầy đủ cho bà L, chị không nợ hội bà L lần nào. Việc bà L yêu cầu bà Ph là mẹ chị đóng dùm hội là sai trái, bà L phải có trách nhiệm trả lại tiền cho mẹ chị. Còn số tiền cụ thể bao nhiêu, giữa mẹ chị và bà L biết, chị không biết. Do bận công việc đi làm ăn nên chị xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và các phiên xét xử của Tòa án.

Tại phiên toà:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Về nguyên tắc chơi hội là có ký nhận. Anh Ng thừa nhận có nhận số tiền của dây hội lần thứ 4 ngày 25/3AL/2023, còn số tiền hội của lần thứ 5 ngày 25/4AL/2023 thì anh Ng không có nhận. Anh Ng không có ký nhận nhận số tiền hội 72.500.000 đồng của lần giao hội thứ 5. Mặt khác, có 02 giấy hội ngày 25/4AL/2023, 01 giấy do nguyên đơn cung cấp, 01 giấy cho bị đơn cung cấp. Nguyên đơn chỉ thừa nhận giấy giao hội ngày 25/4AL/2023 mà nguyên đơn giao nộp. Theo nguyên tắc giao hội và lời khai của những người làm chứng thì không có việc chủ hội ra giấy hội trước, giao tiền hội trước ngày khai hội. Đối với số tiền đưa trước 10.000.000 đồng, nguyên đơn bà Ph chỉ thừa nhận bị đơn có đưa trước 10.000.000 đồng vào ngày 25/3AL/2023. Do đó, giấy hội là bản chụp do bị đơn cung cấp là hội lần thứ 4 ngày 25/3AL/2023. Bà L không có chứng cứ chứng minh đã giao số tiền hội 72.500.000 đồng ngày 25/4AL/2023 cho bà Ph, bà Ph xác nhận không có nhận số tiền 72.500.000 đồng này từ bà L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ph, buộc bà L phải trả số tiền hội 72.500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/4AL/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất 10%/năm, yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi cho đến khi thi hành án xong. Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà L phải trả cho bà Ph số tiền 14.600.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Số tiền 46.700.000 đồng mà chị M giao cho anh Ng là số tiền cần trừ của các dây hội ngày 25/4AL/2023 giữa bà Ph với bà L. Điều này phù hợp với lời khai của anh Ng tại biên bản xác minh tại Công an xã Vĩnh Nhuận, anh Ng thừa nhận có nhận số tiền hội ngày 25/4AL/2023. Mặt khác, nguyên đơn bà Ph cũng thừa nhận có nhận số tiền 46.700.000 đồng này. Bị đơn có chứng cứ trực tiếp từ việc bà Ph uỷ quyền cho anh Ng nhận tiền, anh Ng cũng thừa nhận đã nhận số tiền trên. Do đó, có căn cứ chứng minh bà L đã trả số tiền 72.500.000 đồng của lần giao hội lần thứ 5 ngày 25/4AL/2023 cho bà Ph, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của anh Ng trình bày: Anh Ng xác nhận không có nhận số tiền hui lần thứ 5 ngày 25/4AL/2023, chỉ nhận số tiền hui lần thứ 4 ngày 25/3AL/2023.

Chị Hồ Thị Tuyết M trình bày: Giấy hui ngày 25/4AL/2023 anh Ng xác nhận là có nhận số tiền 46.700.000 đồng. Chị đã giao số tiền của giấy hui ngày 25/4AL/2023 cho anh Ng. Tức số tiền hui ngày 25/4AL/2023 hót lần thứ 5 là bà Ph có nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 70, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Điều 17, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ph về việc yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị L phải trả cho bà số tiền 14.600.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ph đối với bị đơn bà Đặng Thị L về hợp đồng góp hui.

Buộc bị đơn bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim Ph số tiền 84.578.500 đồng, trong đó tiền vốn là 72.500.000 đồng, lãi là: 12.078.500 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Kim Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Đặng Thị L phải chịu 4.228.925 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 02 năm 2025 bà Đặng Thị L nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Ph trong việc yêu cầu bà trả số tiền nợ hui 72.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiên hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Đặng Thị L kháng cáo và bà L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà L theo trình tự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Kim Ph và anh Lê Văn Ng ủy quyền cho ông Phạm Thái B theo các Giấy ủy quyền ngày 28/5/2024 và ngày 10/7/2024. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về kháng cáo của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy bà Ph và bà L đều xác định bà Ph có tham gia 02 dây hụi 5.000.000 đồng do bà L làm chủ khai cùng ngày 25/10AL/2021, mỗi tháng khai 01 lần, mỗi dây hụi có 20 phần, bà Ph tham gia mỗi dây 03 phần và bà L hưởng hoa hồng 2.500.000 đồng/phần. Bà Ph đã châu được 15 lần hụi sống/01 dây. Sau đó, bà L và bà Ph thỏa thuận nhập 02 dây hụi trên thành 01 dây hụi và bà L sẽ giao cho bà Ph thành 05 phần, mỗi tháng bà L giao cho bà Ph 01 phần, trừ tiền hoa hồng 2.500.000 đồng/phần, còn lại bà L giao cho bà Ph số tiền 72.500.000 đồng/phần. Thực hiện theo thỏa thuận, bà L đã giao cho bà Ph được 4 phần hụi và không ai tranh chấp. Đến lần giao hụi thứ 5 ngày 25/4AL/2023 bà L cho rằng đã giao cho bà Ph số tiền 72.500.000 đồng cho anh Ng vào ngày 24/5/2023 (Nhằm ngày 06/4AL/2023), anh Ng xác nhận có nhận số tiền 46.700.000 đồng từ chị M (Vợ anh, là con bà L) giao của lần khai thứ 4 vào tháng 3AL/2023, còn tiền hụi lần thứ 5 của tháng 4AL/2023 bà L chưa giao cho anh. Người làm chứng là bà Nguyễn Thị L (S S), ông Dương Văn Ch, ông Nguyễn Văn C (Ú C) đều xác định sau ngày khai hụi khoảng 03- 04 ngày bà L mới ra giấy hụi và giao tiền hụi cho hụi viên, không có việc bà L ra giấy hụi và giao tiền hụi trước ngày 25/4AL/2023. Mặt khác, tại giấy hụi chụp đề ngày 25/4AL/2023 gửi vào ngày 06/4AL/2023 là chưa đến ngày khai hụi (ngày 25/4AL/2023) mà bà L đã tính tiền hụi của các dây hụi ngày 25 và ra giấy hụi trước ngày 25 cho các phần hụi là hoàn toàn không hợp lý. Lời trình bày của bà L không được bà Ph thừa nhận và bà L không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh đã giao số tiền 72.500.000 đồng cho bà Ph. Do đó, bản án sơ thẩm đã buộc bà L trả cho bà Ph số tiền hụi 72.500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về lãi suất, bà Ph yêu cầu tính lãi đối với số tiền 72.500.000 đồng từ ngày

12/6/2023 (Nhằm ngày 25/4AL/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/02/2025) là 20 tháng theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 12.078.500 đồng như bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu 4.228.925 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà L.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà L. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 10/2025/DS-ST ngày 20/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 313, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đặng Thị L. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST ngày 20/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang về án phí.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Kim Ph về việc yêu cầu bị đơn là bà Đặng Thị L phải trả cho bà số tiền 14.600.000 đồng và lãi suất 10%/năm.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Ph đối với bà Đặng Thị L về hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim Ph số tiền 84.578.500 đồng (Trong đó tiền hụi 72.500.000 đồng và lãi hụi 12.078.500 đồng).

5. Về án phí: Bà Đặng Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày 21/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ Phan Thị Minh Tâm

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao `Minh Lễ

Đào Chí Keo

Trần Thị Thúy Hà